

Bản án số: 92/2018/HSST

Ngày 16-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại

Ông Phạm Văn Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ:tên: Trần Thị M, Tên gọi khác: Hồng; Giới tính: Nữ; Sinh năm:1980.

HKTT: Xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Bh, sinh năm 1957, con bà: Trương Thị H1, sinh năm 1956 cùng trú tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Gia đình có 3 chị em ruột, bị cáo là con cả; Bị cáo chưa lập gia đình, có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Đình T, sinh năm 1957

Địa chỉ: 8/33 P, phường N, TP N, tỉnh Nam Định.

2. Anh Trần Văn D, sinh năm 1960

Địa chỉ: 659 đường T, phường H, TP N.

3. Anh Trần Văn D, sinh 1969

Địa chỉ: 131 đường M, phường V, TP N.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

5. Chị Nguyễn Thị Th, tức Huyền

Địa chỉ: Xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

6. Anh Phan Văn Th1, sinh năm 1971

Địa chỉ: 220 đường T, phường N, thành phố Ninh Bình.

Tại phiên tòa: bị cáo có mặt, những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Thị M (tức H1), sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An là gái bán dâm. Từ khoảng tháng 11/2017, M thuê ngôi nhà mặt đường đê thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định của ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1964 với giá 2.000.000 đồng/1 tháng để mở quán nước giải khát và hoạt động mại dâm. Đến khoảng tháng 9/2018, Nguyễn Thị Th (tức H2), sinh năm 1971, HKTT: Xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định cũng là gái bán dâm đến xin ở quán nước của M. Lợi dụng việc kinh doanh quán nước, khi có khách đến đặt vấn đề mua dâm, M trực tiếp bán dâm hoặc bảo Nguyễn Thị Th đi bán dâm cho khách ở các nhà nghỉ khác trên địa bàn để thu lời bất chính. Các lần bố trí Nguyễn Thị Th đi bán dâm cho khách M thỏa thuận thu của khách từ 150.000 đồng đến 200.000đồng/1 lượt, M trả cho Th từ 60.000 đồng đến 90.000 đồng tiền bán dâm, M trực tiếp trả tiền nhà nghỉ 40.000 đồng hoặc Th trả tiền nhà nghỉ sau đó M đưa lại cho Th, còn lại từ 50.000 đồng đến 70.000 đồng M chiếm hưởng. Cũng có khi đông khách yêu cầu thì M gọi gái bán dâm tự do ở khu vực thôn D đi bán dâm cho khách tại các nhà nghỉ trên địa bàn, đối với gái mại dâm tự do M thu của khách mua dâm 200.000 đồng/1 lượt trả cho gái bán dâm 100.000 đồng, thanh toán 40.000 đồng tiền nhà nghỉ còn lại 60.000 đồng M chiếm hưởng.

Khoảng 16 giờ ngày 03/10/2018, Đặng Đình T, sinh năm 1957, HKTT: 8/33 P, phường N, TP N; Trần Văn D, sinh năm 1960, HKTT: 659 đường T, phường H, TP N, tỉnh Nam Định và Vũ Đức M, sinh năm 1969, HKTT: Số 131, đường M, phường V, TP N, tỉnh Nam Định đến quán của Trần Thị M uống nước. Khi cả 3 đang ngồi uống nước tại quán, Trần Văn D đứng ra đặt vấn đề với M tìm cho 3 gái bán dâm để quan hệ tình dục, M thỏa thuận giá mua dâm với D là 200.000 đồng/1 người/1 lượt, D đồng ý. M điện thoại cho gái mại dâm Nguyễn Thị Th về quán để bán dâm cho khách, đồng thời M tìm dẫn thêm về quán gái mại dâm Trương Thị H4, sinh năm 1984, HKTT: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau đó, Trần Thị M bảo Nguyễn Thị Th, Trương Thị H4 dẫn Đặng Đình T, Vũ Đức M sang nhà nghỉ T&T địa chỉ thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định để mua bán dâm trước, còn M và Trần Văn D sẽ sang nhà nghỉ T&T sau. Trần Văn D đã Th toán cho Trần Thị M 650.000 đồng gồm 600.000 đồng tiền mua bán dâm của 3 người và 50.000 đồng tiền nước uống.

Nguyễn Thị Th, Trương Thị H4 dẫn Đặng Đình T, Vũ Đức M sang nhà nghỉ T&T thuê 02 phòng nghỉ thì được anh Phan Văn Th1, sinh năm 1971, HKTT: Số 220 đường T, P.N, TP N - Chủ nhà nghỉ T&T sắp xếp cho 02 phòng nghỉ là phòng có biển số 202 và phòng không biển số cạnh phòng 202. Anh Th1 không biết các đối tượng thuê phòng để mua bán dâm. Sau đó, Trương Thị H cùng Vũ Đức M vào phòng 202, Nguyễn Thị Th cùng Đặng Đình T vào phòng bên cạnh để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khoảng 16 giờ 30 khi các đối tượng đang quan hệ tình dục tại hai phòng nghỉ trên thì bị tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang và bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị M Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định thu giữ:

- 01 Bao cao su đã qua sử dụng tại phòng nghỉ số 202
- 01 Bao cao su đã qua sử dụng tại phòng nghỉ không số cạnh phòng 202
- Tiền 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)
- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen đã cũ không kiểm tra chất lượng.

Tại Cơ quan CSĐT các đối tượng mua, bán dâm và Trần Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào tài liệu bắt quả tang và tài liệu chứng cứ thu thập được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Thị M về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại Điều 328 BLHS đồng thời ra lệnh tạm giam đối với M. Đối với hành vi mua bán dâm của Nguyễn Thị Th, Trương Thị Huyền cùng ba khách mua dâm Trần Văn D, Đặng Đình T, Vũ Đức M chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử phạt hành chính thông báo cho gia đình, địa phương quản lý giáo dục.

Quá trình điều tra xác định nhà nghỉ T&T là của vợ chồng Phan Văn Th1 và Phạm Thị Th3 (Th3 là người đứng tên trong đăng ký kinh doanh). Ngày 03/10/2018, Th, H, T, M đặt vấn đề thuê phòng nghỉ và được anh Th1 bố trí cho thuê 2 phòng 202 và phòng bên cạnh. Anh Th1 không biết việc các đối tượng thuê phòng để mua bán dâm và không thỏa thuận, ăn chia tiền liên quan đến hoạt động mua bán dâm. Tuy nhiên do anh Th1 không kiểm tra đối tượng thuê phòng để xảy ra hoạt động mại dâm tại nhà nghỉ nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phan Văn Th1.

Quá trình điều tra, Trần Thị M khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. M khai nhận lợi dụng việc kinh doanh quán nước giải khát khi khách có yêu cầu thì mình trực tiếp hoặc bố trí gái bán dâm Nguyễn Thị Th mình nuôi ở cửa hàng để bán dâm cho khách, nhưng do Th là gái bán dâm đã có tuổi nên ít khi khách gọi, tính đến ngày bắt quả tang số tiền M chiếm hưởng từ việc bố trí, sắp xếp Nguyễn Thị Th bán dâm cho khách là từ 300.000 đồng đến 360.000 đồng.

* Về vật chứng vụ án: Toàn bộ số vật chứng gồm: 01 Bao cao su đã qua sử dụng tại phòng nghỉ số 202; 01 Bao cao su đã qua sử dụng tại phòng nghỉ không số cạnh phòng 202; Tiền 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại Nokia màu đen đã cũ không kiểm tra chất lượng đã được chuyển đến kho Cục thi hành án tỉnh Nam Định chờ xử lý theo pháp luật.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSND-P2 ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Thị M, Tên gọi khác: H1 về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Trần Thị M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố

mẹ già yếu, em gái bị điên, bị cáo phải làm nuôi con nhỏ và phụ giúp gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hoàn lương nuôi dạy con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa đã luận tội đối với bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo trình độ văn hóa thấp, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo bị cáo Trần Thị M, Tên gọi khác: H1 phạm tội “Môi giới mại dâm”. Áp dụng điểm đ khoản 2, Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị M, Tên gọi khác: H1 từ 36 đến 42 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Từ những tình tiết chứng cứ: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 04 - 07); Lời khai người làm chứng, cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 11/2017, Trần Thị M (tức H1) thuê nhà trên địa bàn thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định để mở quán bán nước và trực tiếp bán dâm cho khách. Đến tháng 9/2018, M bắt đầu môi giới gái bán dâm là Nguyễn Thị Th ở tại quán của M đi bán dâm cho khách. Ngày 03/10/2018, các đối tượng Đặng Đình T, Trần Văn D, Vũ Đức M đến đặt vấn đề mua dâm, M đã thỏa thuận giá cả thu của T, D, M 200.000đ/người/lượt mua dâm, tổng cộng 600.000 đồng sau đó bố trí, dẫn dắt cho 2 gái mại dâm Nguyễn Thị Th và gái bán dâm tự do trên địa bàn thôn D là Trương Thị H4 đến bán dâm cho T và M tại nhà nghỉ T&T. Trong khi các đôi đang quan hệ tình dục tại 02 phòng của nhà nghỉ T&T thì bị tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Trần Thị M khai nhận từ thời điểm tháng 9/2018 đến khi bị bắt quả tang M đã thu lời từ việc bố trí gái bán dâm đi bán dâm cho khách được 300.000 đến 360.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng của Nhà nước. Đây là khách thể được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm các hành vi: Chứa mại dâm, Môi giới mại dâm, Mua dâm người chưa thành niên. Hiện tội phạm mại dâm đang là tệ nạn xã hội. Bởi nó xâm hại trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn M, sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm như hoa liễu, giang mai, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bản thân bị cáo là người khỏe mạnh, bình thường về thể chất và tâm thần bị cáo nhận thức rõ được tác hại của tệ nạn mại dâm bị pháp luật nghiêm cấm. Lẽ ra không những phải tránh xa mà còn phải có trách nhiệm tuyên truyền

giáo dục gia đình, xã hội về hiểm họa của mại dâm, cùng nhau xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh. Song trái lại, với lối sống không chịu rèn luyện tu dưỡng, háo lợi nhuận cao nên bị cáo đã dần thân vào việc phạm tội kinh doanh kiếm lời trên thân xác phụ nữ. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm M đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51; Bị cáo trình độ văn hóa thấp, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo vệ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội, thì mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ trong vụ án: 02 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 900.000 nghìn đồng chiếm hưởng từ hoạt động môi giới mại dâm và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng là phương tiện tham gia phạm tội, được đối trừ số tiền đã thu giữ của bị cáo 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Trả lại cho bị cáo Trần Thị M, Tên gọi khác: H1 950.000 đồng tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị M, Tên gọi khác H1 phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Thị M, Tên gọi khác: H1 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 03/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ trong vụ án: 02 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 900.000 nghìn đồng chiếm hưởng từ hoạt động môi giới mại dâm và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng là

phương tiện tham gia phạm tội, được đối trừ số tiền đã thu giữ của bị cáo 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Trả lại cho bị cáo Trần Thị M, Tên gọi khác: H1 950.000 đồng tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 04/19 ngày 06/11/2018)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Tiến Dũng

